

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP CƠ QUAN

Hôm nay, vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 22/07/2026. Tại trường mầm non Hoa Ban xã Thuận Hạnh tỉnh Lâm Đồng chúng tôi gồm có:

I. Thành phần tham dự:

- | | |
|-----------------------|-------------------------|
| 1. Đ/c: Đoàn Thị Ái | - Hiệu trưởng - chủ trì |
| 2. Đ/c: Nguyễn Thị My | - Thư ký |
| 3. Tham dự: 19/19 đ/c | |

II. Nội dung cuộc họp:

- Đồng chí: Đoàn Thị Ái thông qua Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước; Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 22/07/2026 của ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh về việc phân bổ, giao kinh phí cho các cơ quan đơn vị năm 2026;

- Công khai tài chính:

+ Công bố công khai thực hiện phân bổ, giao kinh phí cho các cơ quan đơn vị năm 2026 (kèm biểu mẫu số 74).

- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai thực hiện thu chi ngân sách Nhà nước 03 tháng năm 2026 của Trường mầm non Hoa Ban theo Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026.

Yêu cầu các đồng chí trong cơ quan thực hiện nghiêm túc và đúng quy định đề ra

Cuộc họp kết thúc vào lúc 10 giờ 30 phút cùng ngày, biên bản được đọc cho mọi người cùng nghe và thống nhất với tỉ lệ 100%.

CHỦ TRÌ



Đoàn Thị Ái

THƯ KÝ

Nguyễn Thị My

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI
(Theo Thông tư 26/2026/TT – BTC)

I. Thời gian: Hôm nay vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 22 tháng 7 năm 2026

Địa điểm: Tại bảng thông báo niêm yết công khai văn phòng Trường mầm non Hoa Ban

Thành phần tham dự gồm:

- | | |
|-----------------------|--|
| 7. Bà: Đoàn Thị Ái | - Hiệu trưởng |
| 8. Bà: Nguyễn Thị My | - Thư ký |
| 9. Bà: Phùng Thị Linh | - Kế toán kiêm văn thư (Người niêm yết) |

II. Nội dung:

Trường mầm non Hoa Ban tiến hành niêm yết công khai theo Thông tư 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 gồm các biểu mẫu sau:

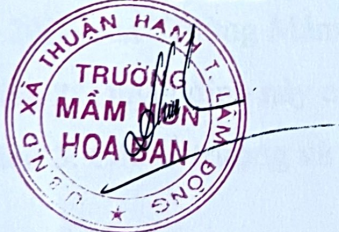
- Công khai tài chính:
 - + Công bố công khai thực hiện phân bổ, giao kinh phí cho các cơ quan đơn vị năm 2026 (kèm biểu mẫu số 74).

Thời gian niêm yết:

Từ ngày 22 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 02 tháng 09 năm 2026 tại bảng thông báo phòng hội đồng, bảng tin trường.

Biên bản kết thúc lúc 16 giờ cùng ngày.

CHỦ TRÌ



Đoàn Thị Ái

THƯ KÝ

Nguyễn Thị My

UBND XÃ THUẬN HẠNH
TRƯỜNG MN HOA BAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 336/QĐ-HB

Thuận Hạnh, ngày 22 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách
Nhà nước của Trường Mầm non Hoa Ban

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 của UBND xã Thuận Hạnh v/v phân bổ, giao kinh phí cho các cơ quan đơn vị năm 2026;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán Trường Mầm non Hoa Ban.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ, giao kinh phí cho các cơ quan đơn vị năm 2026 của Trường Mầm non Hoa Ban (theo mẫu biểu 74 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các tổ trưởng và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Điều 3;
- Lưu :VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Thị Ái

Đơn vị: Trường Mầm non Hoa Ban
Chương: 822

Mẫu biểu số 74

DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 22/7/2026 của UBND xã Thuận Hạnh
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Mầm non Hoa Ban công khai phân bổ, giao kinh phí cho các cơ quan đơn vị năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	215.770.000
1.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	215.770.000
1.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	

Ngày 22 tháng 7 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Đoàn Thị Ái



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thuận Hạnh, ngày 22 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ, giao kinh phí cho các cơ quan đơn vị năm 2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THUẬN HẠNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định đối tượng và chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được có thẩm quyền quyết định bố trí, biệt phái đến nhận công tác tại cấp xã khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Thuận Hạnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 283 /TTr-KT, ngày 21/07/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ, giao kinh phí cho các cơ quan, đơn vị năm 2026 để thực hiện Cải cách tiền lương theo Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ với tổng số tiền: **3.139.176.000 đồng, (Bằng chữ: Ba tỷ, một trăm ba mươi chín triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng),** chi tiết như phụ lục đính kèm.

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn chưa phân bổ dự toán giao đầu năm 2026 tại Quyết định số 971/QĐ-UBND ngày 30/12/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thuận Hạnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Trưởng phòng Kinh tế phối hợp với các cơ quan liên quan lập thủ tục cấp phát kinh phí nêu trên cho các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, số liệu, hồ sơ và mức kinh phí đề nghị phân bổ, giao dự toán tại Điều 1 quyết định này.

2. Giao cho các cơ quan, đơn vị được bổ sung dự toán kinh phí tại Điều 1 chi trả chế độ đảm bảo đúng đối tượng, bảo đảm hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tiêu cực; đồng thời thực hiện thanh quyết toán theo quy định của Pháp luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND & UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Giao dịch số 7 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH



Lê Hồng Đô

PHẦN BỐ DƯ TOÀN THỰC CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2016
 Kế toán Quốc gia: 1089 - USD và 22 tháng 7 năm 2016 của UBND xã Thuận Mỹ

DVT: đồng

Chi tiết theo đơn vị sử dụng									
STT	Tổng số	UBND xã Thuận Mỹ (Chương 820 loại 340 khoản 341)	Văn phòng UBND xã Thuận Mỹ (Chương 820 loại 340 khoản 341)	Phòng Khoa tế (Chương 821 loại 340 khoản 341)	Phòng Văn hóa - Xã (Chương 821 loại 340 khoản 341)	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Chương 823 loại 340 khoản 341)	Trung tâm Dịch vụ công cấp huyện (Chương 821 loại 340 khoản 341)	Trạm y tế xã (Chương 821 loại 340 khoản 341)	Trạm Xếp dỡ hàng hóa (Chương 822 loại 340 khoản 341)
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Tổng số theo chi, nội dung các phần, lệ phí								
1	Số chi phí, lệ phí								
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại								
3	Số chi phí từ nguồn NSNN								
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.139.176.000	275.450.000	68.000.000	49.576.000	61.830.000	35.500.000	150.000.000	215.770.000
1	Chi vận hành, bảo trì	581.146.000	275.450.000	68.000.000	49.576.000	61.830.000	35.500.000	-	-
1.1	Khoản phải được CCTL theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ	581.146.000	275.450.000	68.000.000	49.576.000	61.830.000	35.500.000	-	-
-	161/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ	581.146.000	275.450.000	68.000.000	49.576.000	61.830.000	35.500.000	-	-
1.2	Khoản phải được CCTL theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ								
2	Chi từ nguồn khác theo và đồng nghĩa, đối tượng hàng hóa và chuyển đổi								
3	Chi từ nguồn khác theo và đồng nghĩa, đối tượng hàng hóa và chuyển đổi	2.364.930.000						215.770.000	202.000.000
3.1	Khoản phải được CCTL theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ	2.364.930.000						215.770.000	202.000.000
-	161/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ	2.364.930.000						215.770.000	202.000.000
3.2	Khoản phải được CCTL theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ								
4	Chi từ nguồn khác theo và đồng nghĩa, đối tượng hàng hóa và chuyển đổi	150.000.000						150.000.000	
4.1	Khoản phải được CCTL theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ	150.000.000						150.000.000	
-	Khoản phải được CCTL theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ	150.000.000						150.000.000	
4.2	Khoản phải được CCTL theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ								
5	Chi khác								
6	Chi các hoạt động khác	43.100.000						43.100.000	
6.1	Khoản phải được CCTL theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ	43.100.000						43.100.000	
-	161/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ	43.100.000						43.100.000	
6.2	Khoản phải được CCTL theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ								
7	Chi từ nguồn khác theo và đồng nghĩa, đối tượng hàng hóa và chuyển đổi								
8	Chi từ nguồn khác theo và đồng nghĩa, đối tượng hàng hóa và chuyển đổi								
9	Chi từ nguồn khác theo và đồng nghĩa, đối tượng hàng hóa và chuyển đổi								
10	Chi từ nguồn khác theo và đồng nghĩa, đối tượng hàng hóa và chuyển đổi								
11	Chi khác								
-	1160372	1157171	1158654	1162715	1161663	1158653	1167374	1168653	1118376
11.1	Chi khác								
11.2	Chi khác								
11.3	Chi khác								
11.4	Chi khác								
11.5	Chi khác								
11.6	Chi khác								
11.7	Chi khác								
11.8	Chi khác								
11.9	Chi khác								
11.10	Chi khác								
11.11	Chi khác								
11.12	Chi khác								
11.13	Chi khác								
11.14	Chi khác								
11.15	Chi khác								
11.16	Chi khác								
11.17	Chi khác								
11.18	Chi khác								
11.19	Chi khác								
11.20	Chi khác								
11.21	Chi khác								
11.22	Chi khác								
11.23	Chi khác								
11.24	Chi khác								
11.25	Chi khác								
11.26	Chi khác								
11.27	Chi khác								
11.28	Chi khác								
11.29	Chi khác								
11.30	Chi khác								
11.31	Chi khác								
11.32	Chi khác								
11.33	Chi khác								
11.34	Chi khác								
11.35	Chi khác								
11.36	Chi khác								
11.37	Chi khác								
11.38	Chi khác								
11.39	Chi khác								
11.40	Chi khác								
11.41	Chi khác								
11.42	Chi khác								
11.43	Chi khác								
11.44	Chi khác								
11.45	Chi khác								
11.46	Chi khác								
11.47	Chi khác								
11.48	Chi khác								
11.49	Chi khác								
11.50	Chi khác								
11.51	Chi khác								
11.52	Chi khác								
11.53	Chi khác								
11.54	Chi khác								
11.55	Chi khác								
11.56	Chi khác								
11.57	Chi khác								
11.58	Chi khác								
11.59	Chi khác								
11.60	Chi khác								
11.61	Chi khác								
11.62	Chi khác								
11.63	Chi khác								
11.64	Chi khác								
11.65	Chi khác								
11.66	Chi khác								
11.67	Chi khác								
11.68	Chi khác								
11.69	Chi khác								
11.70	Chi khác								
11.71	Chi khác								
11.72	Chi khác								
11.73	Chi khác								
11.74	Chi khác								
11.75	Chi khác								
11.76	Chi khác								
11.77	Chi khác								
11.78	Chi khác								
11.79	Chi khác								
11.80	Chi khác								
11.81	Chi khác								
11.82	Chi khác								
11.83	Chi khác								
11.84	Chi khác								
11.85	Chi khác								
11.86	Chi khác								
11.87	Chi khác								
11.88	Chi khác								
11.89	Chi khác								
11.90	Chi khác								
11.91	Chi khác								
11.92	Chi khác								
11.93	Chi khác								
11.94	Chi khác								
11.95	Chi khác								
11.96	Chi khác								
11.97	Chi khác								
11.98	Chi khác								
11.99	Chi khác								
12	Chi khác								
13	Chi khác								
14	Chi khác								
15	Chi khác								
16	Chi khác								
17	Chi khác								
18	Chi khác								
19	Chi khác								
20	Chi khác								
21	Chi khác								
22	Chi khác								
23	Chi khác								
24	Chi khác								
25	Chi khác								
26	Chi khác								
27	Chi khác								
28	Chi khác								
29	Chi khác								
30	Chi khác								
31	Chi khác								
32	Chi khác								
33	Chi khác								
34	Chi khác								
35	Chi khác								
36	Chi khác								
37	Chi khác								
38	Chi khác								
39	Chi khác								
40	Chi khác								
41	Chi khác								
42	Chi khác								
43	Chi khác								
44	Chi khác								
45	Chi khác								
46	Chi khác								
47	Chi khác								
48	Chi khác								
49	Chi khác								
50	Chi khác								
51	Chi khác								
52	Chi khác								
53	Chi khác								
54	Chi khác								
55	Chi khác								
56	Chi khác								
57	Chi khác								
58	Chi khác								
59	Chi khác								
60	Chi khác								

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường Mầm non Hoa Ban

Mã số: 1118376

Mã KBNN nơi giao dịch: 2877

(Kèm theo Quyết định số: 1089/QĐ -UBND ngày 22 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Thuận Hạnh)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	215.770.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	215.770.000
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	215.770.000
-	Kinh phí thực hiện CCTL theo Nghị định 161/2026/NĐ - CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ (Chương 822 loại 070 khoản 071)	215.770.000
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi đảm bảo xã hội	
6	Chi các hoạt động kinh tế	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	
10	Chi sự nghiệp thể dục, thể thao	
11	Chi an ninh	